

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

33

GIÀNH ĐƯỢC NGHỆ AN



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chủ biên
TRẦN BẠCH ĐĂNG
Biên soạn
NGUYỄN KHẮC THUẦN
Họa sĩ
NGUYỄN QUANG CẢNH



LỊCH SỬ VIỆT NAM

BẰNG TRANH

TẬP 33: GIÀNH ĐƯỢC NGHỆ AN

Tái bản lần thứ 4

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện
Họa sĩ thể hiện: Lâm Chí Trung
Biên tập hình ảnh: Phan Thành Nam

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Giành được Nghệ An / Trần Bạch Đằng chủ biên ; Nguyễn Khắc Thuần biên soạn ; họa sĩ Nguyễn Quang Cảnh. - Tái bản lần thứ 4. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.

88 tr. ; 20 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh ; T.33).

I. Việt Nam — Lịch sử — Khởi nghĩa Lam Sơn, 1418-1428 — Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Nguyễn Khắc Thuần. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Vietnam — History — Lam Sơn Uprising, 1418-1428 — Pictorial works.

959.70252 — dc 22

G433

LỜI GIỚI THIỆU

Nghĩa quân Lam Sơn sau một thời gian dài chuẩn bị lực lượng đã chuyển sang giai đoạn thực hiện thắng lợi chiến lược do Nguyễn Chích khởi xướng là chủ động tiến công vào Nghệ An, quyết giành một số thắng lợi về quân sự để làm thay đổi tương quan giữa thế và lực giữa đôi bên. Giai đoạn này được mở đầu bằng những sự kiện rất sôi động, thể hiện khí thế mạnh mẽ và quyết tâm cao độ của Lam Sơn, đúng như những câu hùng văn mà Nguyễn Trãi đã viết trong Bình Ngô đại cáo:

“Trận Bồ Đằng: sấm vang chớp giật

Trận Trà Lân: trúc chẻ tro bay...”

(Trích Bình Ngô đại cáo, bản dịch của Ngô Tất Tố)

Từ đây, địa bàn hoạt động của Lam Sơn vượt hẳn ra ngoài phạm vi chật hẹp của vùng rừng núi phía tây Thanh Hóa. Cũng từ đây, Lam Sơn nhanh chóng vươn lên làm chủ cả một miền đất rộng lớn và liên hoàn, tương ứng với các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam và Quảng Ngãi ngày nay. Như vậy, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã dần dần chuyển thành một cuộc chiến tranh giải phóng có quy mô ngày càng lớn.

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 33 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Giành được Nghệ An”** phần lời do Nguyễn Khắc Thuần biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Quang Cảnh thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 33 của bộ **Lịch sử Việt Nam bằng tranh**.*

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Trong sách Kiến văn tiểu lục Lê Quý Đôn đã ca ngợi Nguyễn Chích:

“Không cần phải đánh mà hạ được thành Đông Đô, lấy hòa hiếu để kết liễu chiến tranh, tuy là mưu kế của Nguyễn Trãi, nhưng trước hết làm cho căn bản mạnh để thu lấy thắng lợi hoàn toàn, thực là bắt đầu từ Lê Chích []. Chích là người xã Vạn Lộc, huyện Đông Sơn [thuộc tỉnh Thanh Hóa bây giờ], theo vua đi đánh dẹp có nhiều chiến công, sau trấn thủ Hóa châu, đánh phá Chiêm Thành, uy danh vang dậy cả mặt nam, được tặng chức Tư thông, gia tặng tước Hiến Quận công.”

(Kiến văn tiểu lục, quyển Tài phẩm, NXB Trẻ, 2013)



Từ ngày 10 tháng 4 năm Quý Mão (tức ngày 19 tháng 5 năm 1423), giai đoạn tạm thời hòa hoãn bắt đầu. Nhưng quân đô hộ vẫn chưa thật sự an tâm, bởi lẽ chúng chưa rõ triều đình nhà Minh liệu có chấp nhận quyết định này hay không. Để thuyết phục vua Minh, chúng liên tục cho người về Yên Kinh bẩm báo và tâu trình mọi việc.

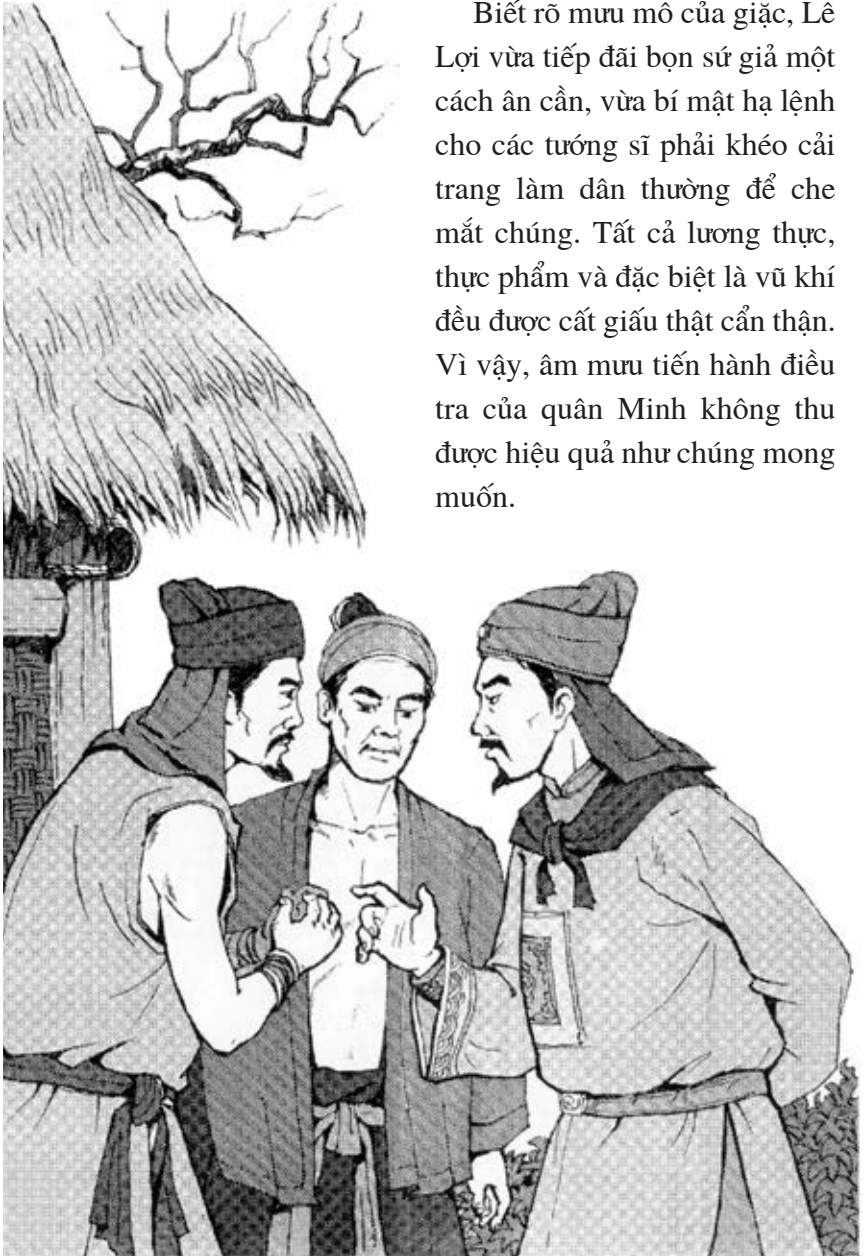


Bấy giờ triều đình nhà Minh cũng đang gặp nhiều khó khăn bởi cuộc chiến tranh với Thát Đát và Ngõa Thích (thuộc Mông Cổ ngày nay). Dưới thời trị vì của mình, trong sáu lần đánh nhau, Minh Thành Tổ (1403-1424) đã phải đích thân cầm quân tới năm lần. Chỉ tính riêng cuộc chiến nổ ra năm 1422, nhà Minh đã phải huy động 340.000 con lừa, 177.573 cỗ xe, 235.164 phu vận chuyển và 370.000 thạch lương. Có thể nói, những năm 1422, 1423, 1424 là những năm kinh hoàng nhất trong lịch sử chiến tranh của nhà Minh.

Trước thực tế bị đất đỏ, vua Minh cũng muốn ngừng các cuộc đàn áp có quy mô lớn ở nước ta, tạm chấp nhận đề nghị xin giảng hòa với Lê Lợi. Tuy nhiên, vua Minh cũng không quên hạ lệnh cho đám quan lại và tướng lĩnh đô hộ phải tìm cách để từng bước làm tan rã lực lượng Lam Sơn và dụ hàng Lê Lợi cho bằng được. Thực hiện chỉ dụ ấy, chúng cho quân chở lương thực, thực phẩm và một số phương tiện sản xuất đến tặng để nhân đó, quan sát mọi sự động tĩnh của Lam Sơn.



Biết rõ mưu mô của giặc, Lê Lợi vừa tiếp đãi bọn sứ giả một cách ân cần, vừa bí mật hạ lệnh cho các tướng sĩ phải khéo cải trang làm dân thường để che mắt chúng. Tất cả lương thực, thực phẩm và đặc biệt là vũ khí đều được cất giấu thật cẩn thận. Vì vậy, âm mưu tiến hành điều tra của quân Minh không thu được hiệu quả như chúng mong muốn.

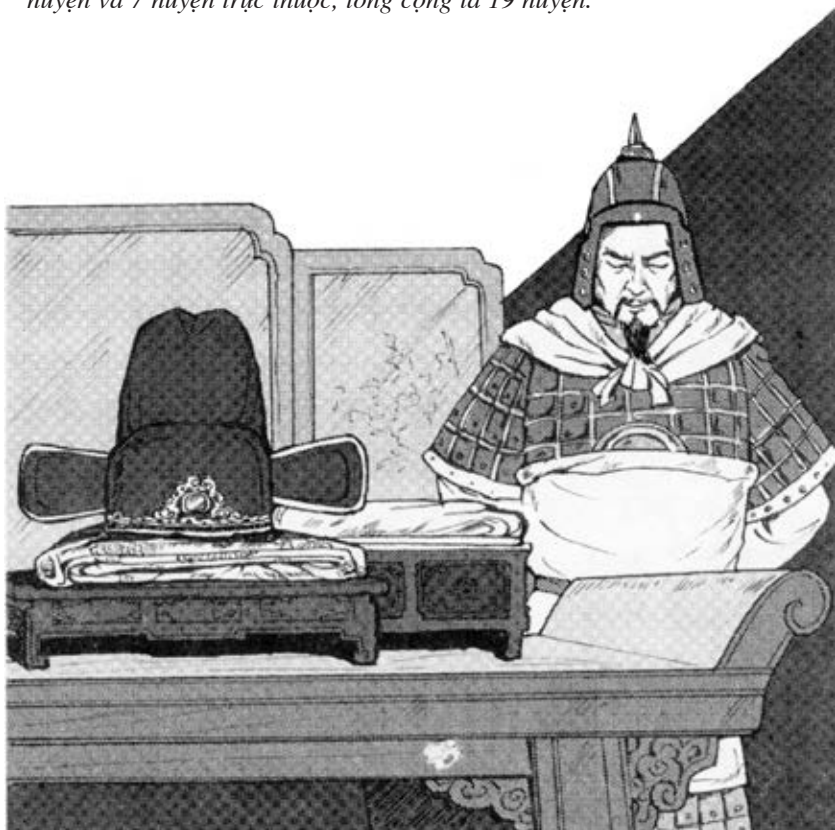


Tương kế tựu kế, Lê Lợi cũng mượn tiếng hòa hiếu và thân thiện, cho sứ giả đến dinh trại của giặc để vừa tặng quà đáp lễ, vừa nhân đó quan sát tình hình của đối phương. Nhiều người đã được Lê Lợi trao trách nhiệm thực hiện sứ mạng đặc biệt khó khăn này, nhưng người được cử làm sứ giả của Lê Lợi nhiều lần nhất vẫn là Lê Trăn.



Để mua chuộc Lê Lợi và chia rẽ nghĩa quân, vua Minh còn ban cho Lê Lợi chức Tri phủ Thanh Hóa^(*). Đây là một chức vụ lớn, giặc không dễ gì ban cho ai. Theo lẽ, Tri phủ Thanh Hóa phải ra tận thành Thanh Hóa để làm việc, như vậy cũng có nghĩa là chấp nhận sự giám sát thường xuyên của kẻ thù. Lê Lợi tuy không hề từ chối chức tước mà vua Minh ban cho, nhưng lại khôn khéo tìm đủ mọi lý do để ở lại Lam Sơn, quyết không xa rời nghĩa quân của mình.

** Bấy giờ, phủ Thanh Hóa quản lĩnh tất cả ba châu, mỗi châu đều gồm 4 huyện và 7 huyện trực thuộc, tổng cộng là 19 huyện.*



Để tránh những xung đột không cần thiết có thể xảy ra cho việc Lê Lợi không đi nhận chức, Nguyễn Trãi đã nhân danh Lê Lợi, gửi thư cho giặc, vừa “chân thành cảm ơn ân huệ của vua Minh” vừa kín đáo bộc lộ chí lớn của chủ tướng: *“Tôi một đời thích danh tiết và trọng trung nghĩa, vì ghét tiểu nhân mà dám dấn thân trong chốn hoạn nạn, dẫu trong cảnh gian nan nguy hiểm vẫn không nhụt chí bình sinh”*.



Trong khi phải lo đối phó với giặc, Lê Lợi vẫn không quên nhiệm vụ cấp bách ngay khi trở về Lam Sơn là nhanh chóng tổ chức sản xuất để có thật nhiều quân lương. Người chỉ huy công việc này là Ngô Từ. Ông và cha ông là Ngô Kinh, hai đời nối nhau làm gia nô cho gia đình Lê Lợi, vì thế họ nắm rất vững cung cách tổ chức sản xuất rất có hiệu quả. Trong thời kỳ chuẩn bị khởi nghĩa, chính Ngô Từ cũng được Lê Lợi giao nhiệm vụ này.



Biết Lê Lợi là người có chí cả, tiền tài và danh vọng của quân Minh không thể mua chuộc hay dụ dỗ được, anh hùng hào kiệt và nghĩa sĩ bốn phương lại nô nức kéo về Lam Sơn tụ nghĩa. Họ bắt đầu sự nghiệp của mình bằng việc sát cánh với Ngô Từ, ngày đêm chăm lo sản xuất và luyện tập võ nghệ để sẵn sàng chiến đấu.



Chỉ sau hai vụ mùa, quân lương của Lam Sơn đã rất dồi dào, đủ để cung cấp cho lực lượng nghĩa quân trong một thời gian khá dài. Lần này, việc tổ chức cất giấu được tiến hành cẩn thận hơn trước. Ngoài ra, nhân dân các địa phương lân cận cũng hồ hởi đóng góp cho Lam Sơn một khối lượng quân lương không nhỏ.





Để tránh sự dò xét của quân Minh, Lê Lợi chia nghĩa sĩ của mình thành nhiều nhóm nhỏ khác nhau và bố trí mỗi nhóm ở một nơi riêng biệt, trong đó có không ít nhóm ở cách Lam Sơn khá xa. Bởi cách bố trí này, quân Minh không sao biết được tiềm lực thật sự của Lam Sơn nên cũng không thể nắm bắt chính xác ý đồ của Lê Lợi.

Từ Lam Sơn, Lê Lợi và các tướng ngày ngày bàn bạc và tổ chức nhiều chuyến đi khảo sát khác nhau, chuẩn bị một cách chu đáo cho mọi tình thế tiến thủ có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nhiều chiến lũy nhỏ được xây đắp, nhiều địa điểm mai phục được chuẩn bị, nhiều hình thức đánh giặc được tập luyện... Lam Sơn bừng bừng khí thế của một cuộc xuất quân mới.



Cũng từ ngày giã từ Linh Sơn về lại Lam Sơn, tác giả của *Bình Ngô sách* là Nguyễn Trãi lại ngày đêm trằn trọc nghĩ suy, quyết giúp Lê Lợi và nghĩa quân để có những đòn tấn công bất ngờ hơn, lợi hại hơn vào kẻ thù của dân tộc. Và tại Lam Sơn, Nguyễn Trãi đã khai sinh chiến lược mang tên: “*Đánh vào lòng người*” để nhanh chóng huy động được sức mạnh cũng như trí tuệ của tất cả mọi người vào sự nghiệp cứu nước.





Khi tập hợp dân chúng, Nguyễn Trãi chú ý trước hết đến lớp người mà ông gọi là *manh* và *lệ tức* là những người nghèo khổ nhất. Ngoài quyết tâm đem lại quyền lợi vật chất thiết thân, Lam Sơn còn phải không ngừng giúp họ nhận thức đầy đủ về đại nghĩa của dân tộc, để chính họ có thể tham gia một cách thật tự nguyện vào sự nghiệp “*lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo*”.



Đối với kẻ thù, chiến lược “*đánh vào lòng người*” được tiến hành với phương thức chủ yếu là lợi dụng và khoét sâu vào những mâu thuẫn vốn có trong nội bộ của chúng. Đó là việc bọn quan lại trong triều đình nhà Minh chỉ biết ra sức hối thúc, bắt kể khó khăn, gian khổ và chết chóc của tướng lĩnh phải đem quân đi xâm lăng. Còn ngay trong nội bộ bọn tướng lĩnh đi xâm lăng thì những tên phải đóng quân ở xa như Diên Châu, Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa... luôn ganh tỵ với bọn đóng tại Thăng Long và các vị trí an toàn khác.



Với những người vì mơ hồ trong nhận thức ban đầu mà lỡ làm tay sai cho giặc, hoặc giả là những người bị ép buộc phải cầm vũ khí, đứng trong hàng ngũ của giặc thì từ Lam Sơn, hàng loạt bức thư kêu gọi họ trở về với đại nghĩa dân tộc, liên tiếp được gửi đi khắp nơi.

Cứ như vậy, chiến lược “đánh vào lòng người” của Lam Sơn đã gây được những tác động ngày càng to lớn và mạnh mẽ đối với quân xâm lăng và bè lũ tay sai của chúng; tấn công một cách nguy hiểm và hiệu quả vào những nơi mà quân Lam Sơn chưa đủ khả năng để tấn công tới, khiến cho nội bộ quân Minh dần dần chia rẽ và nghi kỵ lẫn nhau.



Sau hơn một năm, thấy tiền tài không thể mua nổi Lê Lợi, chức tước cũng không thể mê hoặc được ông, quân Minh dần dần thay đổi thái độ. Từ hòa hiếu và thân thiện, giặc bắt đầu kiếm có để gây hấn. Chúng ngang nhiên bắt giam Lê Trăn, vị sứ giả tin cậy và có khả năng ứng đối của nghĩa quân Lam Sơn.



Đồng thời với việc bắt Lê Trăn, một số cuộc đàn áp với quy mô nhỏ được tiến hành. Tình hình vùng Thanh Hóa ngày một căng thẳng. Quân Minh tập trung về Thanh Hóa ngày một đông. Lương thực, thực phẩm và khí giới được chúng chuyên chở về Thanh Hóa ngày một nhiều. Các thành lũy của giặc nhanh chóng được củng cố.



Mùa thu năm Giáp Thìn (1424), Trần Trí gửi thư về triều đình nhà Minh nói rõ rằng: Lê Lợi tuy bề ngoài thì nói chuyện hòa hiếu và thân thiện, nhưng bên trong lại đang âm thầm chuẩn bị lực lượng để hễ có cơ hội thuận tiện thì nổi lên. Chí lớn của Lê Lợi đã thể hiện ngày một rõ ràng, nếu không sớm toan liệu, sợ sẽ gây nguy hại về sau.





Nhưng Minh Thành Tổ chưa kịp có kế sách thì đã qua đời vào tháng 8 năm 1424. Vì trong nước còn nhiều khó khăn nên vua kế vị là Minh Nhân Tông (1424-1425), phải hơn một tháng sau khi lên ngôi mới ban hành chính sách cứng rắn đối với nước ta. Tất cả những quy định được coi là “hòa hiếu và thân thiện” đều lần lượt bị bãi bỏ, thay vào đó là các biện pháp áp bức, bóc lột và khủng bố ngày một nặng nề. Và mục tiêu lớn nhất của chính sách này là Lam Sơn.



Sau khi sứ giả Lam Sơn là Lê Trần ngang nhiên bị quân Minh bắt giữ, Lê Lợi cũng lập tức quyết định tuyệt giao với giặc, chấm dứt hẳn thời kỳ “hòa hiếu và thân thiện”. Tháng 10 năm 1424, tại Lam Sơn, một cuộc hội nghị quân sự cao cấp được triệu tập. Tham dự cuộc hội nghị quan trọng này, ngoài các thành viên của Bộ chỉ huy, Lê Lợi còn mời thêm một số tướng lĩnh, trong đó có Nguyễn Chích.

Ông sinh năm 1382 tại thôn Mạc, huyện Đông Sơn (Thanh Hóa), trong một gia đình nông dân nghèo. Mồ côi cha từ nhỏ, ông phải đi chăn trâu ở vùng Hoàng Sơn và Nghiêu Sơn (nơi tiếp giáp giữa Thanh Hóa và Nghệ An ngày nay). Trước khi tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Chích từng phát động và lãnh đạo một

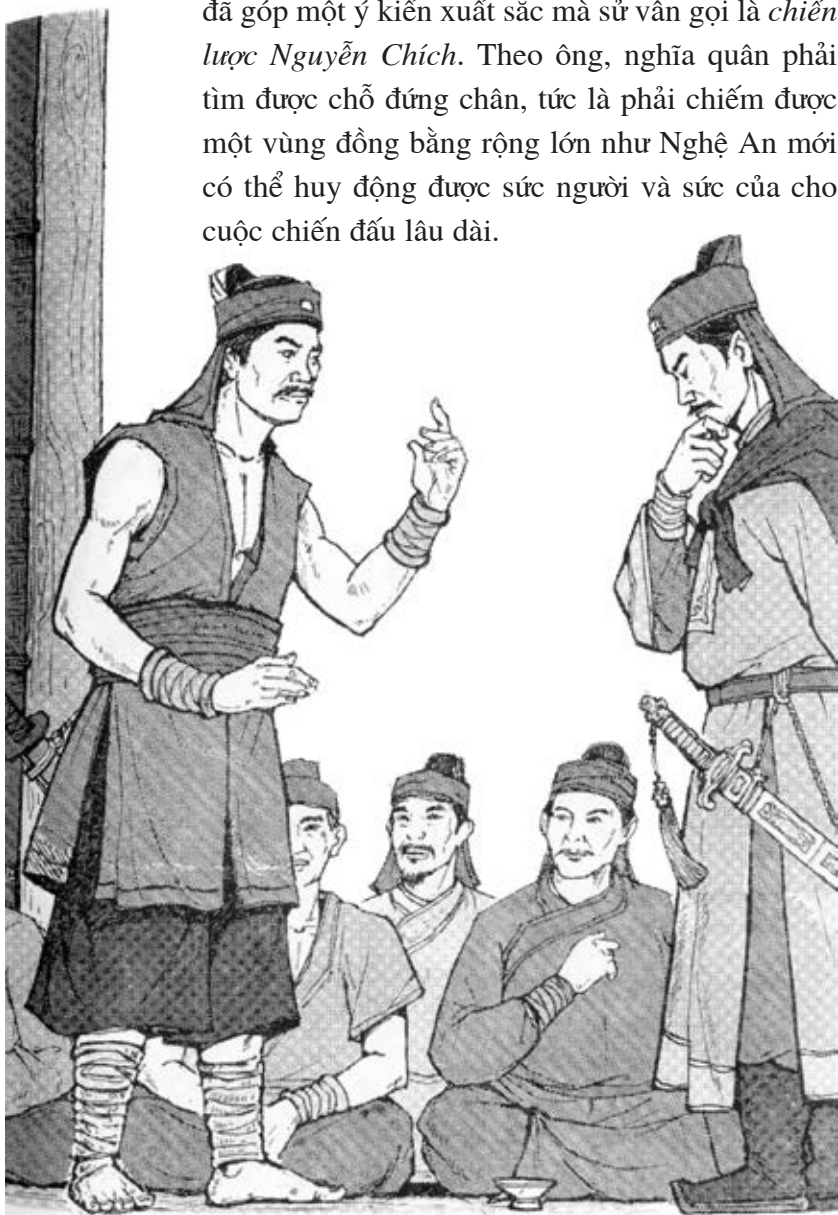
cuộc khởi nghĩa ở vùng đất này và lập nên một khu căn cứ rất lợi hại mà sử vẫn gọi là *căn cứ Hoàng Nghiêu*. Quân của ông đã nhiều phen khiến giặc Minh phải chống đỡ vất vả.



Năm 1420, trước sức cuốn hút ngày càng mạnh mẽ của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, Nguyễn Chích đã đem toàn bộ lực lượng của mình theo về với Lê Lợi khiến cho sức mạnh của Lam Sơn được tăng lên đáng kể. Nguyễn Chích được chỉ định làm tướng tham mưu. Trải bốn năm đầy thử thách gian nan (từ năm 1420 đến năm 1424), Nguyễn Chích và các nghĩa sĩ cũ của ông đã anh dũng chiến đấu và thực sự trung thành nên được Lê Lợi cùng Bộ chỉ huy Lam Sơn rất tin tưởng.



Trong hội nghị quân sự lần này, Nguyễn Chích đã góp một ý kiến xuất sắc mà sử vẫn gọi là *chiến lược Nguyễn Chích*. Theo ông, nghĩa quân phải tìm được chỗ đứng chân, tức là phải chiếm được một vùng đồng bằng rộng lớn như Nghệ An mới có thể huy động được sức người và sức của cho cuộc chiến đấu lâu dài.



Ý kiến của Nguyễn Chích được Lê Lợi, Nguyễn Trãi và các tướng trong Bộ chỉ huy Lam Sơn nhiệt liệt tán thành. Ngay sau đó, Lê Lợi hạ lệnh cho tất cả tướng sĩ gấp rút chuẩn bị tiến quân vào Diễn Châu và Nghệ An, chỉ để lại một lực lượng nghi binh nhỏ để giặc khởi nghi ngờ. Còn Nguyễn Chích đã nắm vững đường đi lối lại nên vừa dẫn đường vừa làm tướng tiên phong. Một giai đoạn hoàn toàn mới của Lam Sơn bắt đầu: Giai đoạn liên tục tấn công và liên tục giành thắng lợi.





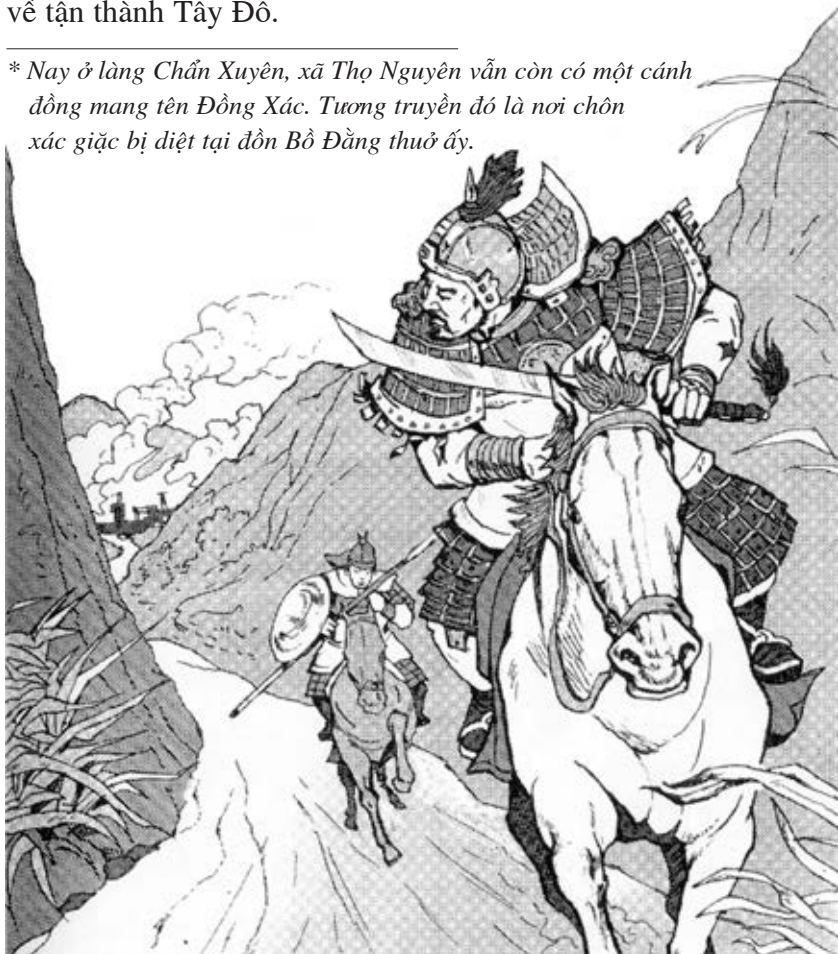
Ngày 20 tháng 9 năm Giáp Thìn (tức ngày 12 tháng 10 năm 1424), quân Lam Sơn bất ngờ tấn công vào đồn Bồ Đằng^(*). Đây là đồn lũy mới nhất giặc vừa xây dựng trong thời kỳ tạm thời hòa hoãn. Chúng hy vọng Bồ Đằng ở gần Lam Sơn sẽ dễ dàng chặn đứng được hoạt động của nghĩa quân về phía nam. Quân Minh sai tên ngụy quan là Lương Nhữ Hốt (lúc này đang giữ chức Tham chính) trấn giữ ở đây.

** Trong thư tịch cổ, Bồ Đằng còn được chép là Bồ Tát, là Bát Căng hay Đa Căng. Đất này nay thuộc xã Thọ Nguyên, huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa.*

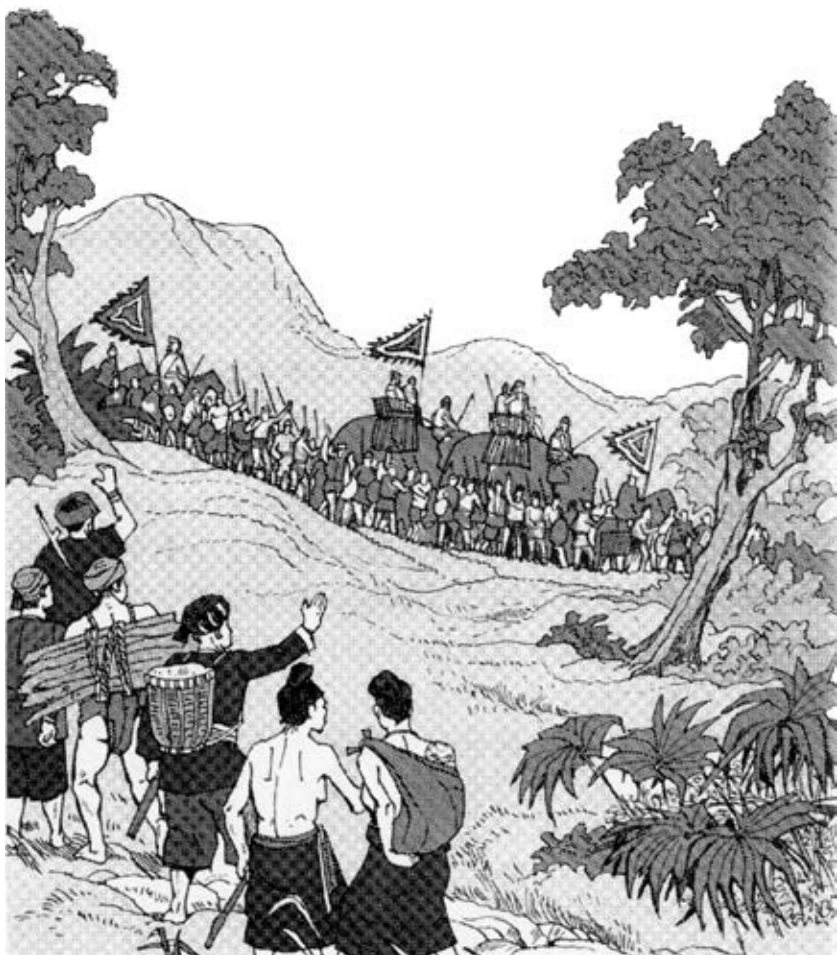


Bị tấn công bất ngờ, quân giặc ở Bồ Đằng hoảng hốt, không kịp trở tay chống đỡ. Lam Sơn tiêu diệt tại chỗ hơn 1000 tên^(*). Lương Nhữ Hốt phải bỏ chạy. Được tin cấp báo, quân Minh lập tức sai Hoa Anh, một tên tướng đã từng theo Trương Phụ sang xâm lược nước ta và chỉ huy các đồn như Tây Đô, Cổ Lỗi và Nga Lạc (tất cả đều thuộc Thanh Hóa ngày nay) đến tiếp cứu. Quân cứu viện cũng bị Lam Sơn đánh cho tan tành, Hoa Anh bỏ chạy về tận thành Tây Đô.

** Nay ở làng Chấn Xuyên, xã Thọ Nguyên vẫn còn có một cánh đồng mang tên Đồng Xác. Tương truyền đó là nơi chôn xác giặc bị diệt tại đồn Bồ Đằng thuở ấy.*



Bồ Đằng là trận tấn công có quy mô lớn đầu tiên của nghĩa quân Lam Sơn trong giai đoạn thứ ba. Thắng lợi của trận Bồ Đằng có ý nghĩa rất to lớn. Từ đây, Lam Sơn đã có thể vượt ra khỏi địa bàn chật hẹp của mình ở phía tây Thanh Hóa để mở rộng chỗ đứng chân. Lúc này, tinh thần chiến đấu của các tướng sĩ Lam Sơn lên rất cao và ảnh hưởng của Lam Sơn cũng mau chóng lan ra khắp nơi.





Sau thất bại ở Bồ Đằng, quân Minh đã nắm chắc kế hoạch hành quân về phương nam của Lam Sơn, vì thế chúng kết hợp tấn công cả từ bắc vào lẫn từ nam ra, hòng vây chặt lực lượng Lam Sơn ở nam Thanh Hóa và bắc Nghệ An để tiêu diệt. Mũi tấn công từ bắc vào do Tổng binh Trần Trí đích thân chỉ huy. Dưới trướng Trần Trí là một loạt các tướng lĩnh dày dạn kinh nghiệm trận mạc như Phương Chính, Thái Phúc và Lý An. Xuất phát từ Tây Đô, cánh quân này gấp rút hành quân về phía nam.

Mũi tấn công từ phía nam ra do viên tướng Minh là Sư Hựu và tên ngụy quan chốt giữ thành Trà Lĩnh là Cầm Bành chỉ huy. Giặc dự tính dồn Lam Sơn vào vùng có địa hình phức tạp thuộc khu vực xã Châu Nga, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An ngày nay để phối hợp cả hai cánh quân cùng tiêu diệt. Đây là mưu mô hết sức nham hiểm của giặc.



Lê Lợi lập tức cho quân lợi dụng đêm tối, mai phục sẵn ở hai bên sườn núi, đồng thời cho một bộ phận nhỏ ra khiêu chiến. Quả nhiên, vì chủ quan có lực lượng mạnh, quân giặc từ hai phía kéo tới truy đuổi ráo riết nên bị rơi vào chỗ mai phục. Một cuộc ác chiến xảy ra. Quân Minh vì trời tối lại quá bất ngờ nên bị đại bại. Giặc bị giết tại chỗ trên 2000 tên, trong số đó có cả tướng giữ chức Đô ty là Trần Trung.



Giặc hốt hoảng tháo chạy tán loạn về hai ngả mà chúng vừa kéo đến. Lê Lợi ung dung hạ lệnh cho quân sĩ xây thành để ngăn chặn cánh quân từ phía bắc có thể đánh quật trở lại. Thành này, nay thuộc địa phận xã Tam Hợp (Quỳ Hợp, Nghệ An), nhân dân thường gọi là Bãi Dinh. Thành có cấu trúc hình thang vuông, đáy ngắn 220m, đáy dài 290m, cạnh vuông 61,5m, bề còn lại chủ yếu dựa vào vách núi. Với bức thành này, việc lưu thông giữa vùng tây Thanh Hóa vào phía nam kể như bị khóa chặt, giặc rất khó tiếp ứng cho nhau.





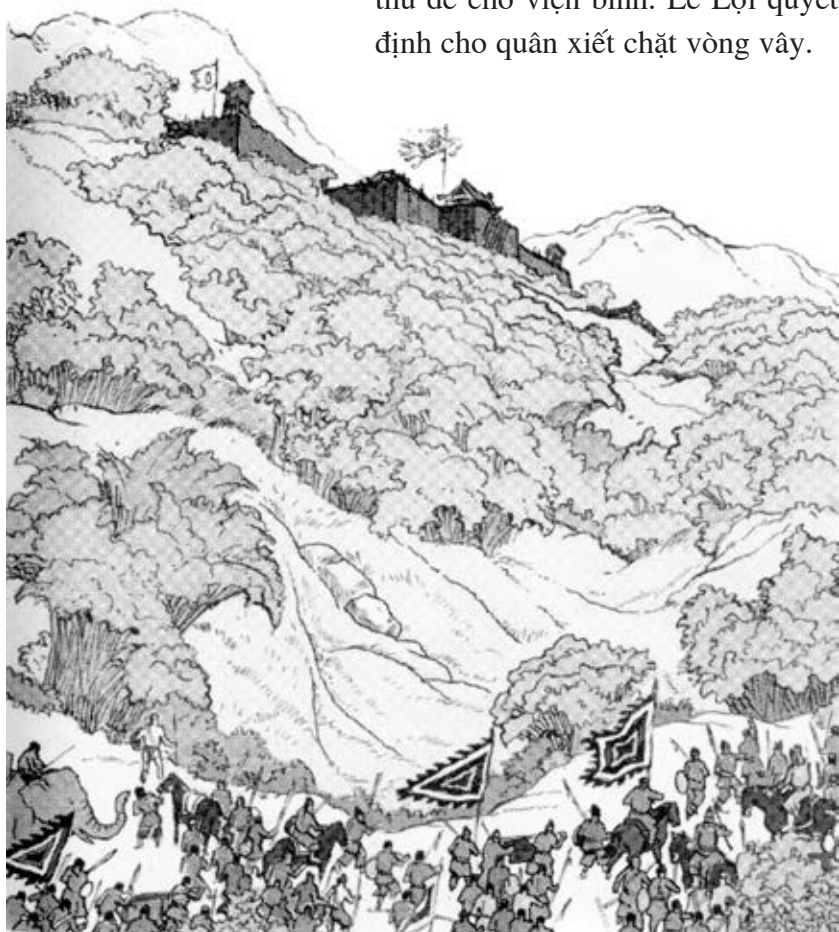
Sau đó, để lại một bộ phận chốt giữ ở Bãi Dinh, Lê Lợi đưa lực lượng tiếp tục tiến về phía nam, mục tiêu đầu tiên là đánh vào Trà Lân. Bấy giờ, Chăm Bành đã rút về cố thủ thành Trà Lân còn Sư Hựu thì lập doanh trại ở Trịnh Sơn (nay thuộc xã Thạch Ngàn, huyện Con Cuông, Nghệ An), án ngữ ngay đường tiến quân của Lam Sơn. Muốn đánh Trà Lân, hiển nhiên Lam Sơn phải đánh Trịnh Sơn trước.

Đây là một trận đặc biệt khó khăn bởi Trịnh Sơn chỉ cách Trà Lân khoảng mười cây số, nếu không đánh nhanh diệt gọn thì giặc ở Trà Lân sẽ lập tức ra tiếp ứng. Vì vậy, Lê Lợi hạ lệnh tuyệt đối bí mật, đánh nghi binh Trà Lân rồi bất ngờ tấn công Trịnh Sơn. Giặc chưa kịp chống đỡ thì đã thất bại. Lam Sơn tiêu diệt hơn một ngàn tên, giết được tướng giặc là Thiên hộ Trương Bản. Su Hựu vội vã đem tàn quân tháo chạy về thành Nghệ An, bỏ mặc Cẩm Bành tại Trà Lân.



Thành Trà Lân nằm trên một ngọn đồi khá cao thuộc địa phận xã Bồng Khê, huyện Con Cuông. Thành cấu trúc theo hình chữ á (亞) của Hán tự, gồm thứ tự từ ngoài vào là: rào tre, hào sâu và thành cao. Chu vi thành tổng cộng chừng hai cây số (nay vẫn còn dấu tích). Trong thành có hơn 1000 tên lính, chủ yếu là ngụy quân.

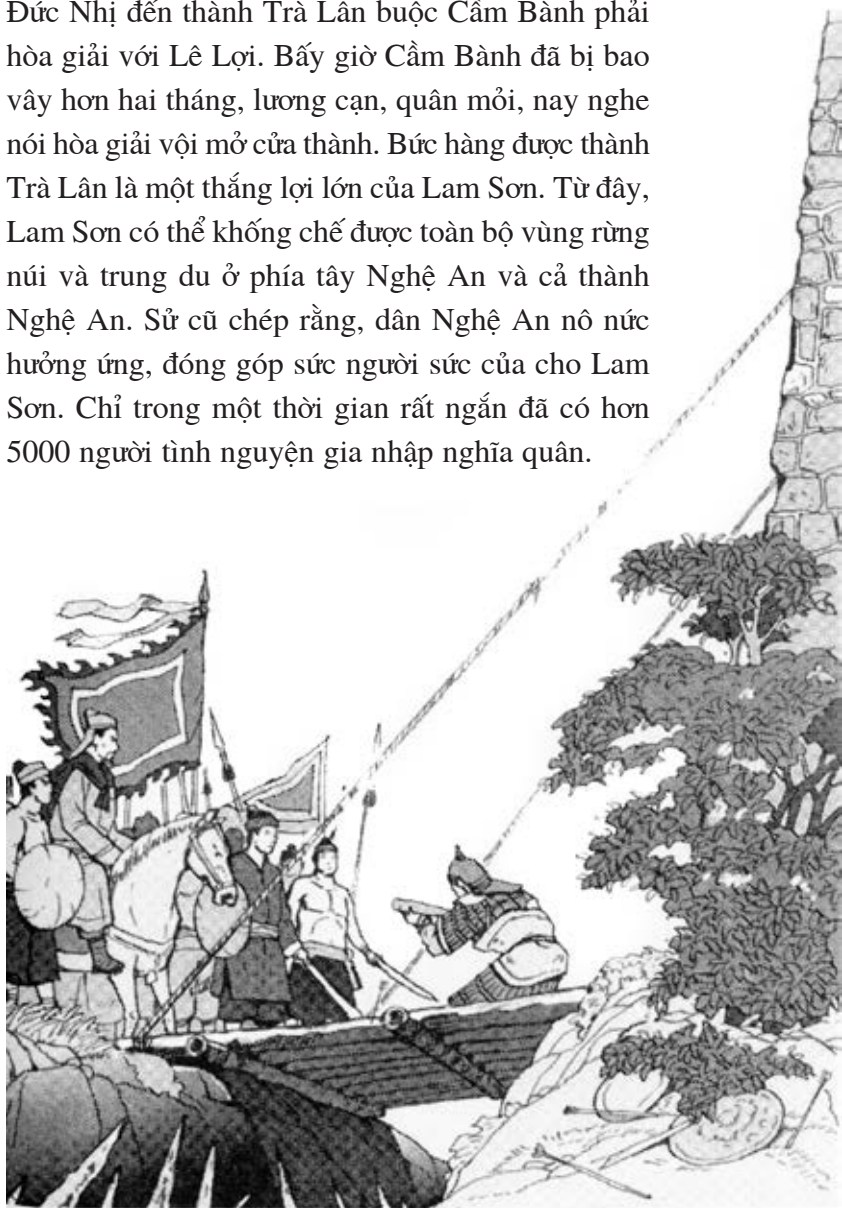
Cây có quân đông, thành lũy kiên cố,
Cầm Bành đóng chặt cửa thành cố
thủ để chờ viện binh. Lê Lợi quyết
định cho quân xiết chặt vòng vây.





Bấy giờ quân Minh tập trung ở thành Nghệ An rất đông, biết rõ Chăm Bành đang bị bao vây rất nguy khốn nhưng không dám cho quân tiếp cứu. Giặc bày kế thương lượng hòng cứu nguy cho Chăm Bành. Chúng thả Lê Trăn nhờ cầm thư trao cho Lê Lợi xin nối lại việc giảng hòa. Lê Lợi cũng sai người viết thư, ý nói cũng muốn cùng lực lượng của mình trở về Thanh Hóa, nhưng Chăm Bành cố ý ngăn cản, xin cho người lên thuyết phục Chăm Bành chịu mở đường cho đi. Thư viết xong được để trên bè chuối, thả xuống suối cho trôi đến dinh trại giặc.

Nhận được thư, Phương Chính lập tức sai Trần Đức Nhị đến thành Trà Lân buộc Cầm Bành phải hòa giải với Lê Lợi. Bấy giờ Cầm Bành đã bị bao vây hơn hai tháng, lương cạn, quân mỏi, nay nghe nói hòa giải vội mở cửa thành. Bức hàng được thành Trà Lân là một thắng lợi lớn của Lam Sơn. Từ đây, Lam Sơn có thể khống chế được toàn bộ vùng rừng núi và trung du ở phía tây Nghệ An và cả thành Nghệ An. Sử cũ chép rằng, dân Nghệ An nô nức hưởng ứng, đóng góp sức người sức của cho Lam Sơn. Chỉ trong một thời gian rất ngắn đã có hơn 5000 người tình nguyện gia nhập nghĩa quân.



Sau khi lấy được thành Trà Lân, Lê Lợi vẫn mượn cớ giảng hòa, sai sứ giả đi lại giao thiệp với quân Minh tại Nghệ An để ngầm điều tra thực lực và cách bố phòng của chúng. Muốn có thời gian củng cố lực lượng, Lê Lợi cho người đến nói với quân Minh là mình có thù riêng với Tham chính Lương Nhữ Hốt nên lần trước không thể nhận chức Tri phủ Thanh Hóa mà triều đình nhà Minh đã ban cho, nay xin nhận chức Tri châu ở Trà Lân vậy.

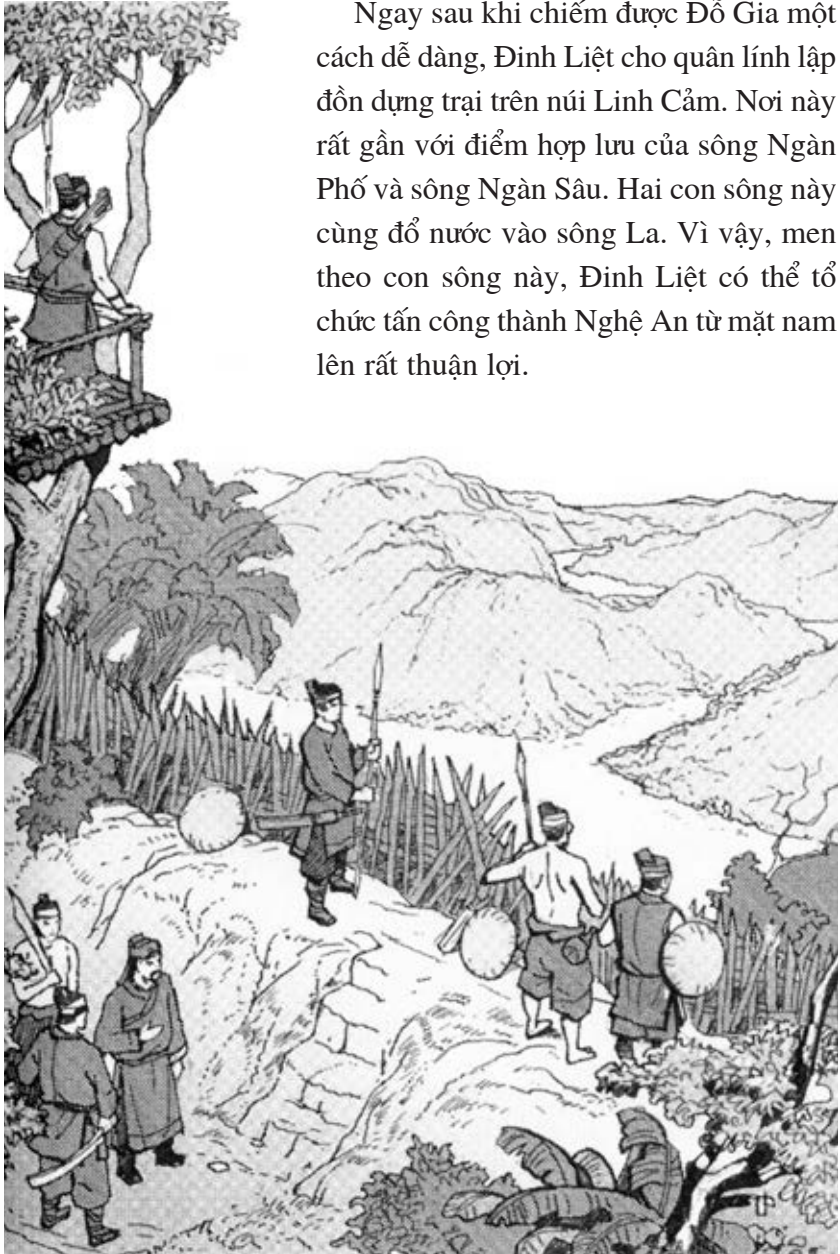


Nhưng lúc này, vì muốn mau chóng ổn định tình hình Đại Việt, triều đình nhà Minh đã cử Thượng thư bộ Binh là Trần Hiệp sang cầm đầu chính quyền đô hộ ở nước ta. Trần Hiệp mang theo chiếu chỉ của vua Minh cho Trần Trí vẫn được giữ chức Tổng binh nhưng buộc phải tiêu diệt bằng được nghĩa quân Lam Sơn ngay trong mùa xuân năm Bính Ngọ (1426). Đọc xong chiếu chỉ, Trần Trí sợ hãi vội tập trung binh lực về thành Nghệ An để chuẩn bị đánh vào Trà Lân.



Đứng trước cuộc độ sức không cân xứng như vậy, Lê Lợi bàn với các tướng: “Giặc đông, ta ít. Lấy ít mà đánh đông chỉ có ở nơi hiểm yếu mới mong lập công. Binh pháp nói rằng phải như người đến chứ đừng để người nhử mình”. Rồi ông giao cho tướng Đinh Liệt chỉ huy 2000 quân tiến xuống đánh chiếm Đỗ Gia (thuộc Hương Sơn, Hà Tĩnh ngày nay). Đây là chỗ đất hiểm ở phía tây nam, cách thành Nghệ An không xa. Đỗ Gia sẽ là gọng kìm thứ hai, vừa buộc quân Minh chia sẻ lực lượng, vừa sẵn sàng phối hợp để đánh thành Nghệ An.



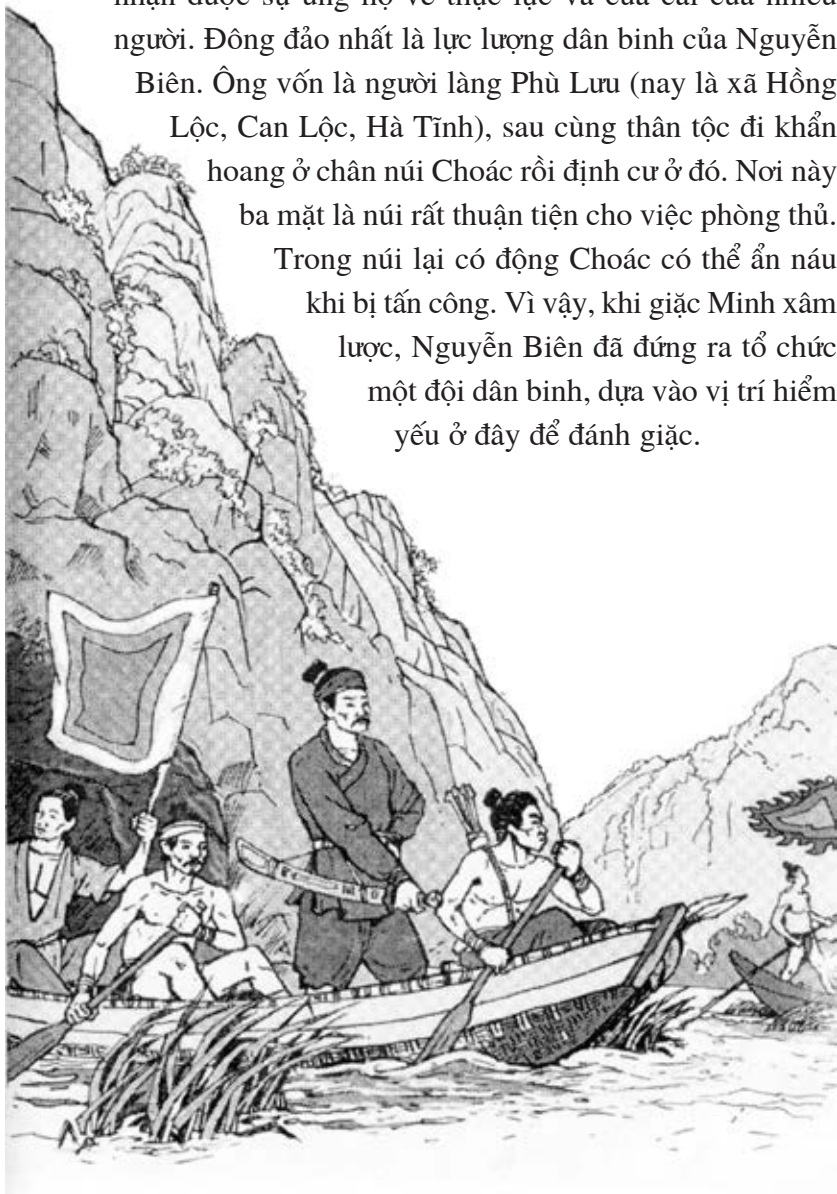


Ngay sau khi chiếm được Đồ Gia một cách dễ dàng, Đinh Liệt cho quân lính lập đồn dựng trại trên núi Linh Cảm. Nơi này rất gần với điểm hợp lưu của sông Ngàn Phố và sông Ngàn Sâu. Hai con sông này cùng đổ nước vào sông La. Vì vậy, men theo con sông này, Đinh Liệt có thể tổ chức tấn công thành Nghệ An từ mặt nam lên rất thuận lợi.



Lực lượng còn lại của Lam Sơn cũng rút gần hết khỏi thành Trà Lân để xuống chiếm giữ vùng Khả Lưu (nay thuộc xã Vinh Sơn, huyện Anh Sơn, Nghệ An), cách Trà Lân chừng 40 cây số về phía đông nam. Đây là một vùng rậm rạp rất tiện lợi cho việc bố trí mai phục. Như vậy, hai gọng kìm của quân Lam Sơn đã giương sẵn chờ giặc.

Trong thời gian tiến quân vào đất Hà Tĩnh, Lê Lợi đã nhận được sự ủng hộ về thực lực và của cải của nhiều người. Đồng đạo nhất là lực lượng dân binh của Nguyễn Biên. Ông vốn là người làng Phù Lưu (nay là xã Hồng Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh), sau cùng thân tộc đi khẩn hoang ở chân núi Choác rồi định cư ở đó. Nơi này ba mặt là núi rất thuận tiện cho việc phòng thủ. Trong núi lại có động Choác có thể ẩn náu khi bị tấn công. Vì vậy, khi giặc Minh xâm lược, Nguyễn Biên đã đứng ra tổ chức một đội dân binh, dựa vào vị trí hiểm yếu ở đây để đánh giặc.



Nghệ tin Nguyễn Biên xây dựng lực lượng, dân các địa phương lân cận nô nức kéo đến tham gia. Chẳng bao lâu, ông đã có một đội quân khá mạnh, lại có cả voi chiến và thuyền chiến. Khi giặc Minh nghe tin kéo đến đàn áp đều bị các nghĩa sĩ của Nguyễn Biên đánh cho tơi bời. Thừa thắng, quân của ông đánh chiếm luôn hai huyện Kỳ La và Hà Hoa (nay là vùng phía nam Hà Tĩnh).

Khi nghĩa quân Lam Sơn tiến như vũ bão vào Hà Tĩnh, Nguyễn Biên đem toàn bộ lực lượng gia nhập Lam Sơn. Sự góp sức của ông đã tạo điều kiện cho Lam Sơn củng cố vùng đất mới giải phóng rộng lớn ở phía nam Nghệ An.

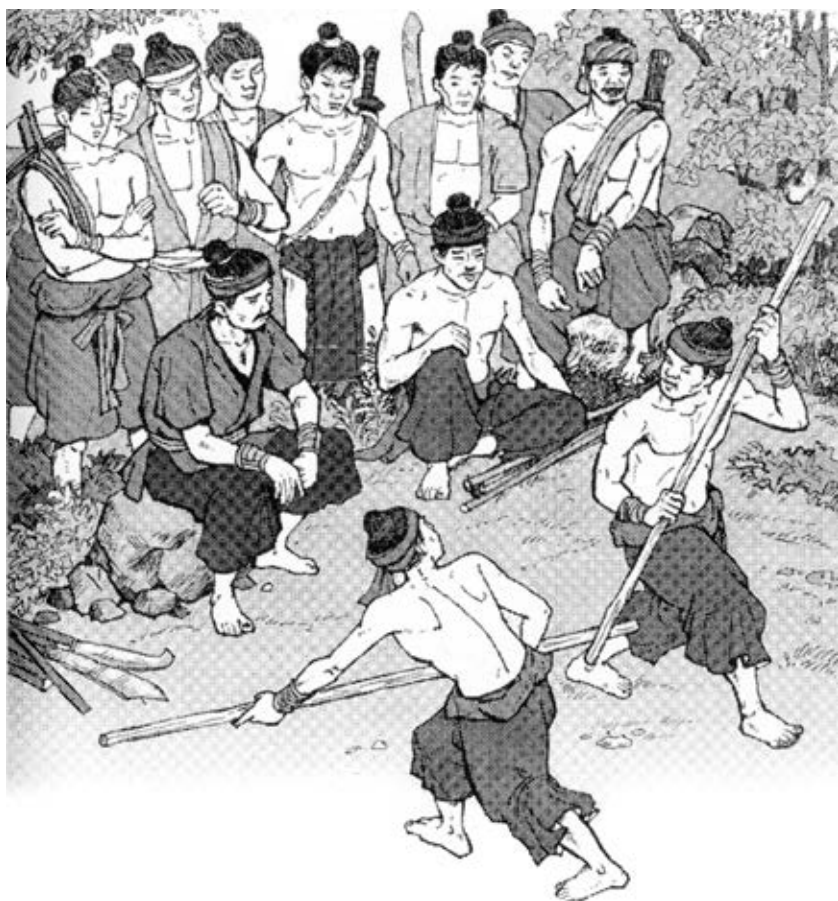


Thời gian này, nghĩa quân Lam Sơn còn được sự ủng hộ của Bạch Ngọc Hoàng hậu. Bà tên thật là Trần Thị Ngọc Hào, người làng Tri Bản, huyện Thổ Hoàng (nay là xã Hương Vĩnh, Hương Khê, Hà Tĩnh). Khi quân Minh xâm lược, bà cùng hai cụ thần nhà Trần là Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Kính đem theo nhiều gia nhân về quê lánh nạn. Ở đây, bà đã tổ chức khẩn hoang và lập nên trang trại khá lớn. Nhờ có tài điều khiển, cơ ngơi của bà trở nên nổi tiếng khắp vùng.



Năm 1425, khi quân Lam Sơn tiến vào vùng này, bà rất mộ tiếng tăm của Lê Lợi nên đã ủng hộ nhiều của cải cho nghĩa quân, đồng thời cho phép nhiều gia nhân tham gia lực lượng chiến đấu. Con gái bà là Công chúa Huy Chân được Lê Lợi tuyển làm cung phi. Hai cựu thần Trần Quốc Trung và Nguyễn Thị Kính cũng được lưu dụng. Nhờ những đóng góp ấy, sau này khi chiến thắng quân Minh, Bạch Ngọc Hoàng hậu đã được Lê Lợi tuyên dương công trạng. Ngày nay dân chúng vùng Hương Khê vẫn còn tưởng nhớ và thờ cúng bà.



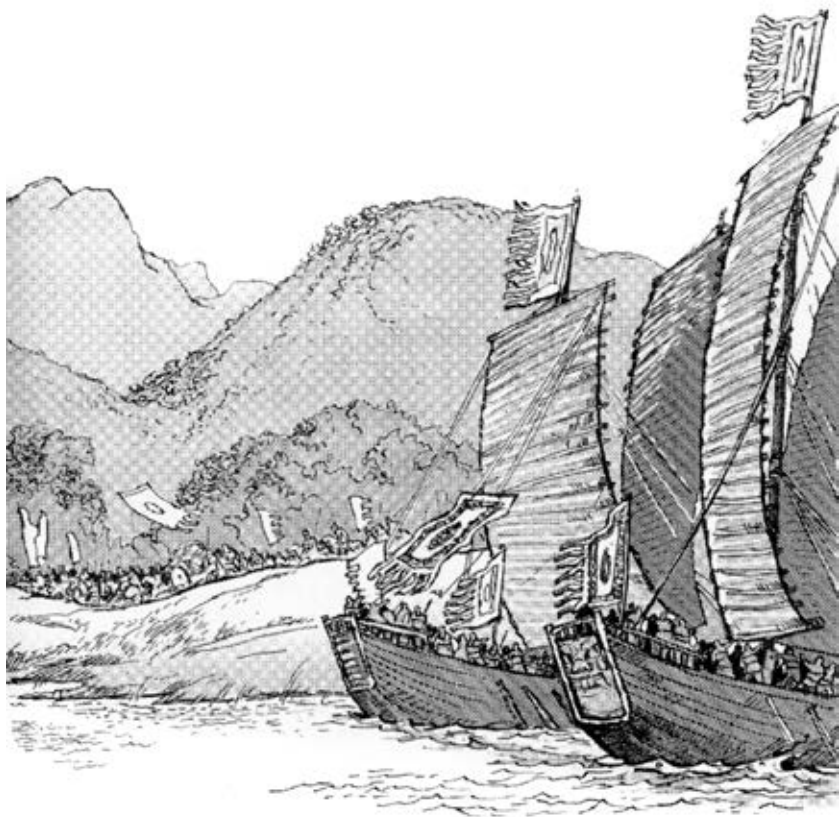


Khi quân Lam Sơn tiến đến Đỗ Gia, có đội dân binh mang tên Sơn Cốc quân do Nguyễn Tuấn Thiện chỉ huy kéo đến xin gia nhập. Nguyễn Tuấn Thiện người làng Phúc Dậu, xã Phúc Dương (nay là xã Sơn Phúc, Hương Sơn, Hà Tĩnh), xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo khổ. Thấy giặc Minh làm nhiều điều bạo ngược, ông cùng bạn bè trong thôn cùng nhau luyện tập võ nghệ và lập ra đội dân binh này để chống giặc.



Lê Lợi hồ tiếp nhận đội Sơn Cốc quân và long trọng tổ chức lễ kết nghĩa anh em với Nguyễn Tuấn Thiện. Từ đây, Nguyễn Tuấn Thiện được mang tên mới là Lê Thiện. Ông đã trở thành một trong những tướng lĩnh xuất sắc của nghĩa quân Lam Sơn. Hiện nay ngoài quê hương ông ra, nhiều địa phương trong cả nước cũng có đền thờ vị danh tướng này.

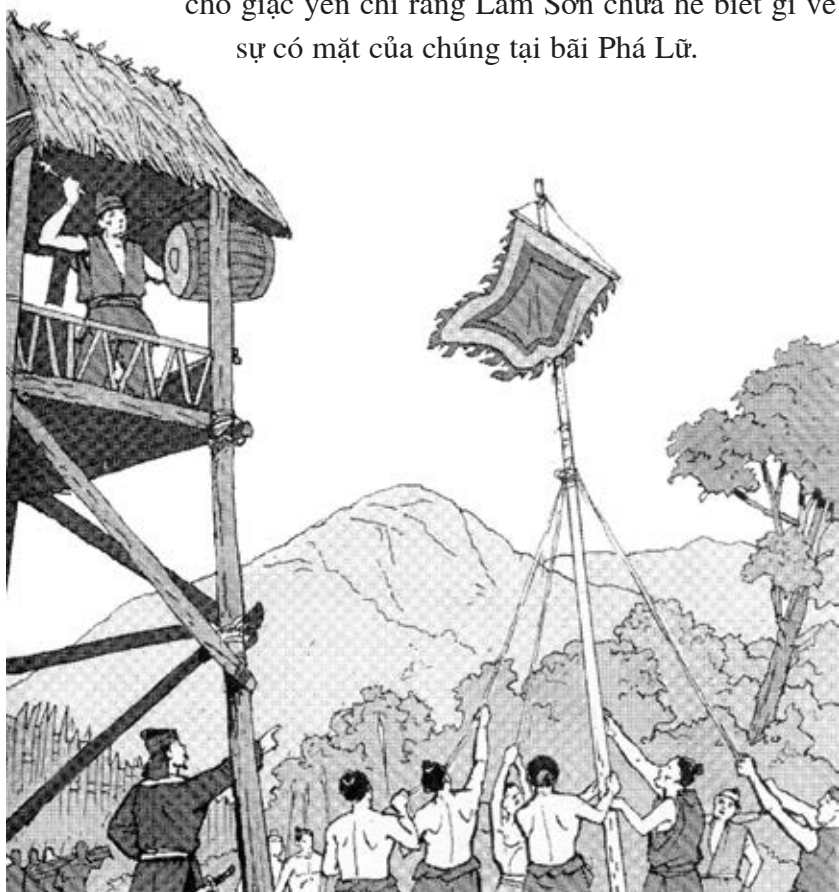
Như vậy, lực lượng của nghĩa quân Lam Sơn lúc này đã tăng đáng kể. Lê Lợi đã bố trí các trận địa mai phục, chỉ còn chờ giặc đến là tiêu diệt. Trong khi đó, giặc Minh ở thành Nghệ An không hề hay biết. Một thời gian ngắn sau khi hai bên chấm dứt việc cử sứ giả qua lại để thương lượng, từ thành Nghệ An, tướng giặc là Trần Trí và Phương Chính đã đem quân tấn công vào Trà Lân. Quân Minh gồm đủ cả thủy binh và bộ binh, ngược dòng sông Lam mà tiến. Chúng hy vọng sẽ tạo được sự bất ngờ, khiến Lam Sơn không kịp trở tay.



Nhưng, đang lúc chúng hăm hờ tiến thì lính do thám cấp báo, ở cửa ải Khả Lưu, quân Lam Sơn đã đến chiếm giữ và đặt dinh trại từ trước. Âm mưu tạo sự bất ngờ của giặc kể như tiêu tan. Trước tình huống éo le như vậy, Trần Trí và Phương Chính quyết định cho quân hạ trại ở bãi Phá Lữ, phía ngoài Khả Lưu (nay thuộc xã Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An). Chúng tức tối tìm cách tấn công vào Khả Lưu bằng được, bởi vì chỉ có thắng ở Khả Lưu, giặc mới mong tiến được vào Trà Lân.



Tại Khả Lưu, Lê Lợi họp các tướng bàn rằng: Sớm muộn thế nào giặc cũng sẽ đánh vào Khả Lưu. Ta không mai phục được ở sâu trong cửa ải này thì phải mai phục ở phía ngoài, gần nơi cửa ải vậy. Nói rồi, ông cho đem quân ra mai phục ở Bãi Sỏi (đất này nay thuộc xã Long Sơn, Anh Sơn, Nghệ An). Tại đây, ngoài lực lượng chủ yếu là bộ binh còn có cả tượng binh nữa. Trong khi đó, số ít quân ở lại giữ Khả Lưu phải thực hiện kế nghi binh, “*ban ngày thì dựng cờ, gióng trống, ban đêm thì nổi lửa*”, khiến cho giặc yên chí rằng Lam Sơn chưa hề biết gì về sự có mặt của chúng tại bãi Phá Lữ.

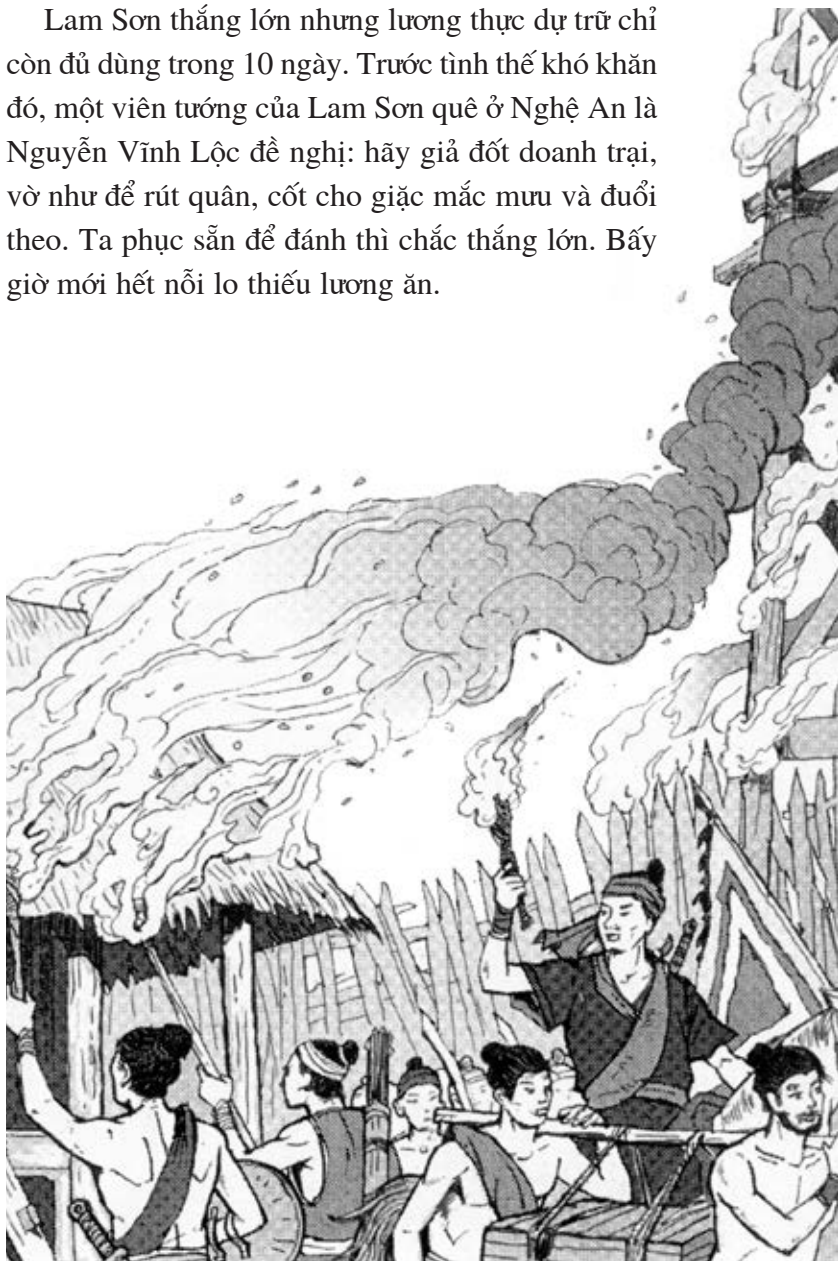


Trần Trí và Phương Chính hí hửng, tướng Lê Lợi đã bị mắc mưu, nên lập tức hạ lệnh tấn công vào Khả Lưu. Nhưng chúng vừa lọt vào Bãi Sở thì lập tức bị quân mai phục của Lam Sơn xông ra đánh. Số nghĩa quân chốt ở Khả Lưu cũng tràn xuống khóa đầu. Giặc bị dồn vào giữa nên lúng túng chống đỡ và bị quân Lam Sơn bao vây tiêu diệt. Sử cũ chép rằng, chúng bị chém tại trận hàng vạn tên. Trần Trí và Phương Chính hốt hoảng thu quân về giữ bãi Phá Lữ.





Lam Sơn thắng lớn nhưng lương thực dự trữ chỉ còn đủ dùng trong 10 ngày. Trước tình thế khó khăn đó, một viên tướng của Lam Sơn quê ở Nghệ An là Nguyễn Vĩnh Lộc đề nghị: hãy giả đốt doanh trại, vờ như để rút quân, cốt cho giặc mắc mưu và đuổi theo. Ta phục sẵn để đánh thì chắc thắng lớn. Bấy giờ mới hết nỗi lo thiếu lương ăn.



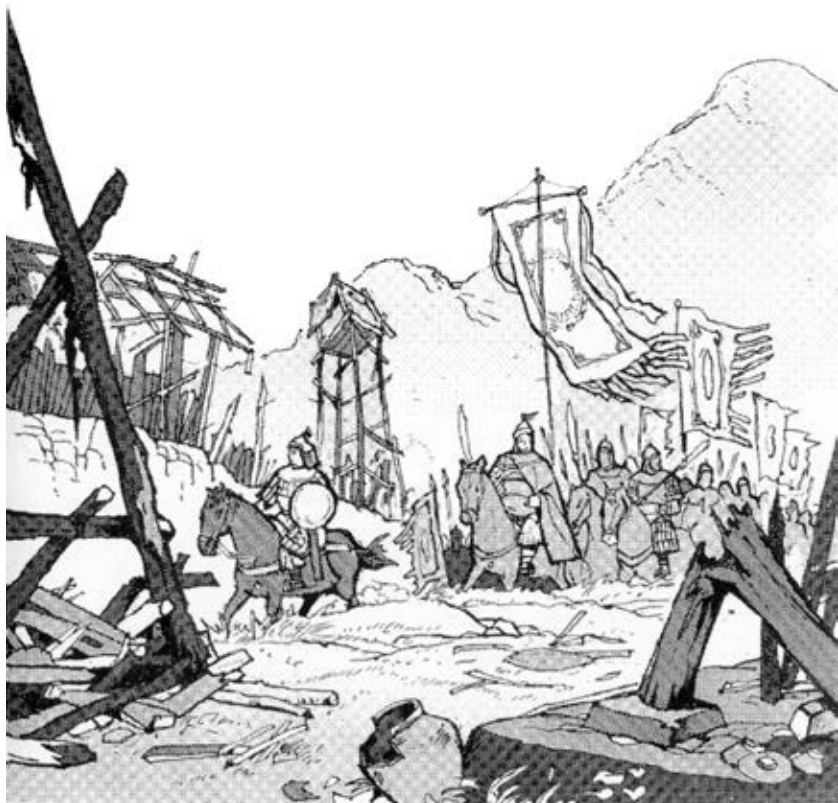
Nguyễn Vĩnh Lộc là người xã Cổ Sách, phủ Thanh Hóa. Khi quân Minh sang xâm lược, ông đã cùng thân nhân và bạn bè di cư đến phủ Diễn Châu (nay thuộc Nghệ An) và lập ra Trang Niên, một trang trại nằm trên vùng đồi cao, cách xa các đồn lũy của giặc. Dưới đồi là một thung lũng hẹp có mấy con suối nhỏ chảy qua.



Lợi dụng vị trí khá hiểm yếu, Nguyễn Vĩnh Lộc đã huy động dân trang xây đắp chiến lũy và lập ra đội dân binh gồm 19 người, trong đó có cả phụ nữ. Họ đã từng tảo bạo đánh tới tận dinh trại giặc, giết nhiều tên và thu chiến lợi phẩm về trang bị cho mình. Khi quân Lam Sơn tấn công vào Nghệ An, Nguyễn Vĩnh Lộc dẫn đội dân binh xin gia nhập. Ông trở thành một trong những dũng tướng của Lê Lợi.



Ý kiến của Nguyễn Vĩnh Lộc được Lê Lợi và Bộ chỉ huy Lam Sơn chấp nhận. Lam Sơn rút khỏi Khả Lưu nhưng lại tổ chức mai phục ở Bồ Ải (tức Bồ Ải), một vị trí nằm trên đường từ Khả Lưu về Trà Lân. Trần Trí và Phương Chính lập tức cho quân lên chiếm Khả Lưu, nhưng nơi đây chỉ còn là một khu hoang tàn. Cho rằng Lam Sơn quân ít, lương thiếu nên mới tháo chạy, chúng hạ lệnh cho quân sĩ đuổi theo.

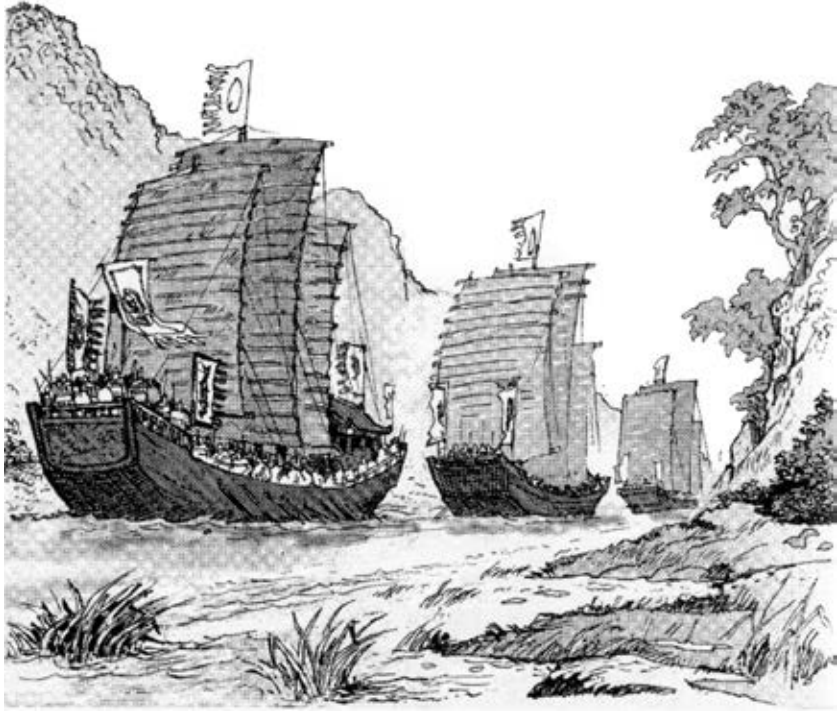


Nhưng quân Minh vừa đến Bồ Ải thì bị phục binh của Lê Lợi xông ra đánh. Quá bất ngờ, giặc hốt hoảng, hàng ngũ rối loạn, tướng giữ chức Đô ty của giặc là Hoàng Thành cùng hàng ngàn tên giặc bị chém đầu. Tướng giữ chức Đô ty khác là Chu Kiệt bị bắt sống với hơn 1000 tên. Trần Trí và Phương Chính bạt vía, phải vội vã thu quân chạy một mạch về ở hẳn thành Nghệ An, không dám đóng ở bãi Phá Lữ nữa.



Sau hai trận thắng lớn ở Khả Lưu và Bồ Ải, khí thế của nghĩa quân Lam Sơn lên cao chưa từng thấy, ngược lại tinh thần của giặc càng lúc càng suy sụp. Chúng tạm ngưng các cuộc tấn công và cố thủ trong thành Nghệ An. Nhân cơ hội đó, Lê Lợi cho các tướng đem quân đi đánh các vùng, giải phóng toàn bộ nông thôn và rừng núi Nghệ An. Giặc chẳng khác gì bị giam lỏng trong chính thành trì của chúng.





Thấy tình cảnh của Trần Chính, Phương Chính và Sơn Thọ ngày càng thê thảm, nhà Minh sai quan giữ chức Tham tướng trấn thủ thành Đông Quan là An Bình bá Lý An đem quân vào tiếp cứu. Ngày 27 tháng 4 năm Ất Ty (tức ngày 14 tháng 5 năm 1425), nhờ có viện binh, Trần Trí quyết định đánh thẳng vào Đỗ Gia.

Bấy giờ Lê Lợi và Bộ chỉ huy đóng ở động Tiên Hoa (tên gọi tắt của động Tiên và Hoa Bảng thuộc Đỗ Gia tức Hương Sơn, Hà Tĩnh ngày nay). Nghe tin quân giặc kéo vào, Lê Lợi nói với các tướng: Giặc cậy quân đông lại muốn lập công chuộc tội, nếu ta không khéo biết mai phục thì chuyện được thua chưa thể nào nói trước. Rồi ông lập tức cho quân ra mai phục sẵn ở cửa sông Khuất, cách động Tiên Hoa không xa. Bấy giờ hầu hết quân sĩ của Lam Sơn được bố trí phục sẵn ở những triền núi dọc theo cửa sông chờ quân Minh kéo tới.



Một trận ác chiến đã xảy ra. Giặc đại bại, bị giết tại chỗ hơn 1000 tên và buộc phải tháo chạy trở lại thành Nghệ An. Trên đường rút lui, chúng bị tướng Lam Sơn là Đinh Lễ mai phục sẵn ở khu vực xã Sơn Tân (huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh ngày nay), đánh cho một trận toi bời. Từ đó về sau, chúng chỉ hoàn toàn cố thủ trong thành, không dám tung quân ra đánh trận nào nữa.



Từ Đỗ Gia, Nguyễn Trãi liên tục gửi thư khiêu chiến. Trong một bức thư gửi cho Phương Chính, Nguyễn Trãi viết: “Mày từng gửi thư cho ta, cười ta nướng nấu nơi rừng núi, thập thò như chuột, không dám ra đồng bằng để đánh nhau. Nay quân ta đã đến đây, ngoài thành Nghệ An đều là chiến trường cả. Mày nói đây là rừng núi chẳng? Mày cứ đóng thành như mụ già mãi hay sao? Ta sợ rằng mày không tránh khỏi tiếng nhục, hèn như đàn bà khấn yếm vậy!”.

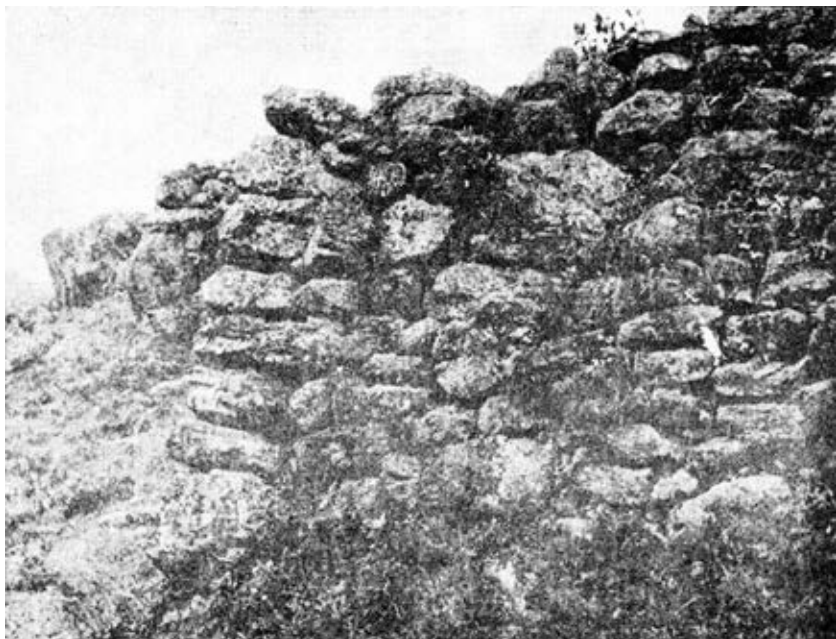


Sau trận thắng quan trọng này, Lê Lợi vừa tiếp tục tổ chức bao vây và gọi hàng bọn giặc trong thành Nghệ An, vừa nhanh chóng biến vùng Nghệ An rộng lớn thành địa bàn đứng chân của Lam Sơn. Đại bản dinh của Lê Lợi cũng được dời từ động Tiên Hoa về núi Thiên Nhẫn. Tại đây hiện còn di tích nơi đóng quân của Lê Lợi là thành Lục Niên^(*). Thành hình chữ nhật, dài hơn 80 mét, rộng hơn 160 mét, một mặt lợi dụng vách núi còn ba mặt xây theo lối ghép đá.

** Tên gọi này được giải thích theo nhiều cách khác nhau, nhưng phần đông vẫn cho rằng tên gọi ấy do Lê Lợi đặt ra sau này để kỷ niệm gần 6 năm chiến đấu gian khổ của Lam Sơn tại Nghệ An.*

Dấu tích một đoạn thành Lục Niên ở Nghệ An.

Ảnh: Sách Khởi nghĩa Lam Sơn, NXB Khoa học Xã hội, 1997



Tại thành Lục Niên, Lê Lợi ra lệnh cho tất cả các tướng sĩ không ai được nhúng nhiều dân, phạm của cải bắt được nếu không phải của quân Minh thì nhất định không được lấy. Ông còn tổ chức cho các tướng đem quân đi khẩn hoang, vừa tích trữ lương thực, vừa kết hợp luyện tập, để nghĩa quân Lam Sơn có thể chiến đấu lâu dài.



Sau khi xây dựng xong chỗ đứng chân chắc chắn ở Nghệ An, Lê Lợi quyết định đánh thẳng ra Thanh Hóa. Mục tiêu đầu tiên của cuộc tiến quân này là giải phóng Diễn Châu (vùng tương ứng với các huyện Quỳnh Lưu, Yên Thành và Diễn Châu của tỉnh Nghệ An ngày nay). Tướng Đinh Lễ, bấy giờ đang đóng quân ở núi Động Đình (nay thuộc xã Quang Thành, Yên Thành), được lệnh chỉ huy lực lượng đánh vào Diễn Châu. Tháng 5 mùa hạ năm Ất Tỵ (1425), Đinh Lễ xuất quân. Chỉ một trận tấn công chớp nhoáng, quân Lam Sơn đã kiểm soát toàn bộ vùng đồng bằng Diễn Châu rộng lớn.



Thừa thắng, Đinh Lễ đem quân tiến thẳng ra Thanh Hóa. Lê Lợi cũng sai các tướng Lý Triện, Lê Sát, Lưu Nhân Chú và Bùi Bị đem ba thớt voi và 2000 quân tinh nhuệ tiến ra tiếp ứng. Ngay trận đánh đầu tiên, quân Lam Sơn đã tiêu diệt trên 500 tên giặc trước cửa thành Tây Đô và chỉ sau vài cuộc tung hoành, họ tiếp tục giải phóng toàn bộ vùng đồng bằng Thanh Hóa. Tướng giặc là Đả Trung, La Thông và Lương Nhữ Hốt buộc phải rút quân cố thủ chặt trong thành không dám ra.



Sau khi giải phóng Thanh Hóa, Lê Lợi bàn với các tướng: “*Các vị tướng này xưa thường lánh chỗ mạnh mà đánh vào chỗ yếu, tạm bỏ chỗ thực mà tấn công vào chỗ hư. Làm như thế thì sức chỉ tổn một nửa mà thành công thì lớn gấp bội phần*”. Bàn xong, Lê Lợi hạ lệnh cho các tướng xuất quân đi đánh Tân Bình và Thuận Hóa. Đây là vùng đất tương ứng với các khu vực phía nam của Hà Tĩnh đến Quảng Nam và Quảng Ngãi ngày nay.



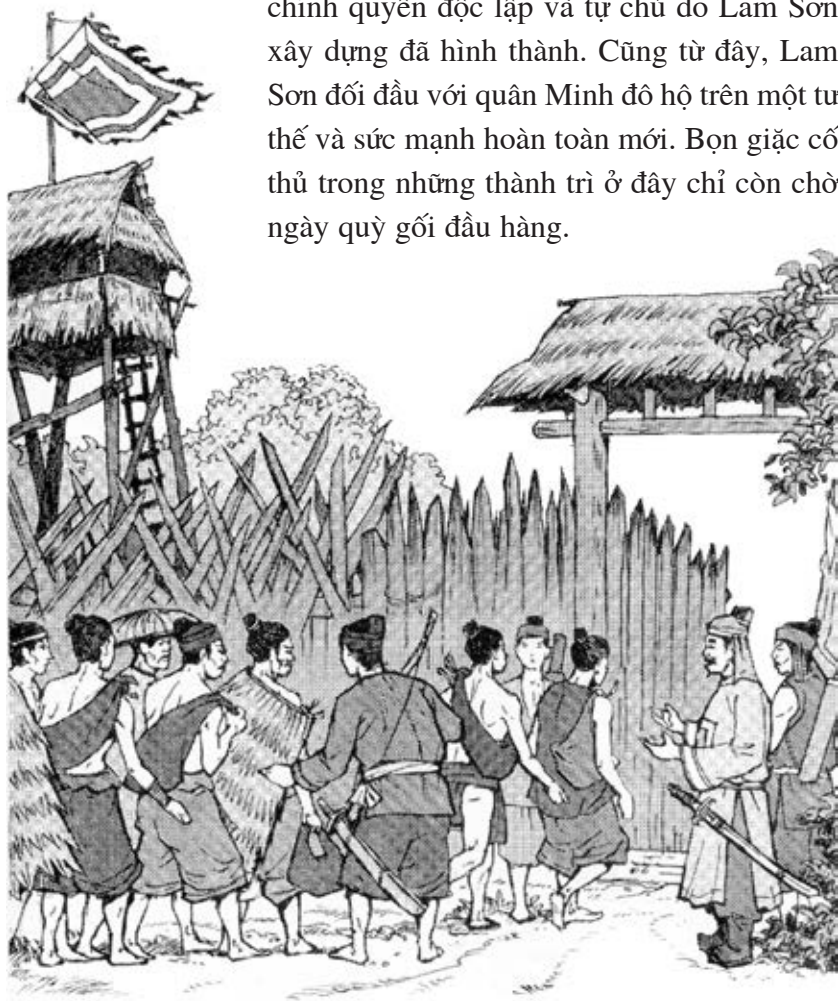
Tháng 8 năm 1425, Lê Lợi sai các tướng Trần Nguyên Hãn, Lê Nỗ và Lê Đa Bồ dẫn hơn 1000 quân và một thớt voi chiến, men theo triền núi thấp ở phía tây mà tiến vào Tân Bình, Thuận Hóa. Ngay tại khu vực sông Gianh (Quảng Bình ngày nay), đội quân này đã đánh trận đầu tiên, tiêu diệt tại chỗ trên 1000 tên giặc.



Cánh quân thứ nhất tiến vào Tân Bình, Thuận Hóa chưa được bao lâu thì Lê Lợi lại phái tiếp đạo quân thứ hai vào nam. Đây là đạo thủy binh gồm 70 chiến thuyền do các tướng Lê Ngân, Lê Văn An và Phạm Bôi chỉ huy. Sau khi đạo quân thứ nhất thắng lớn ở sông Gianh thì cả hai đạo quân Lam Sơn gặp nhau, phối hợp với nhau đánh chiếm các nơi rất dũng mãnh.

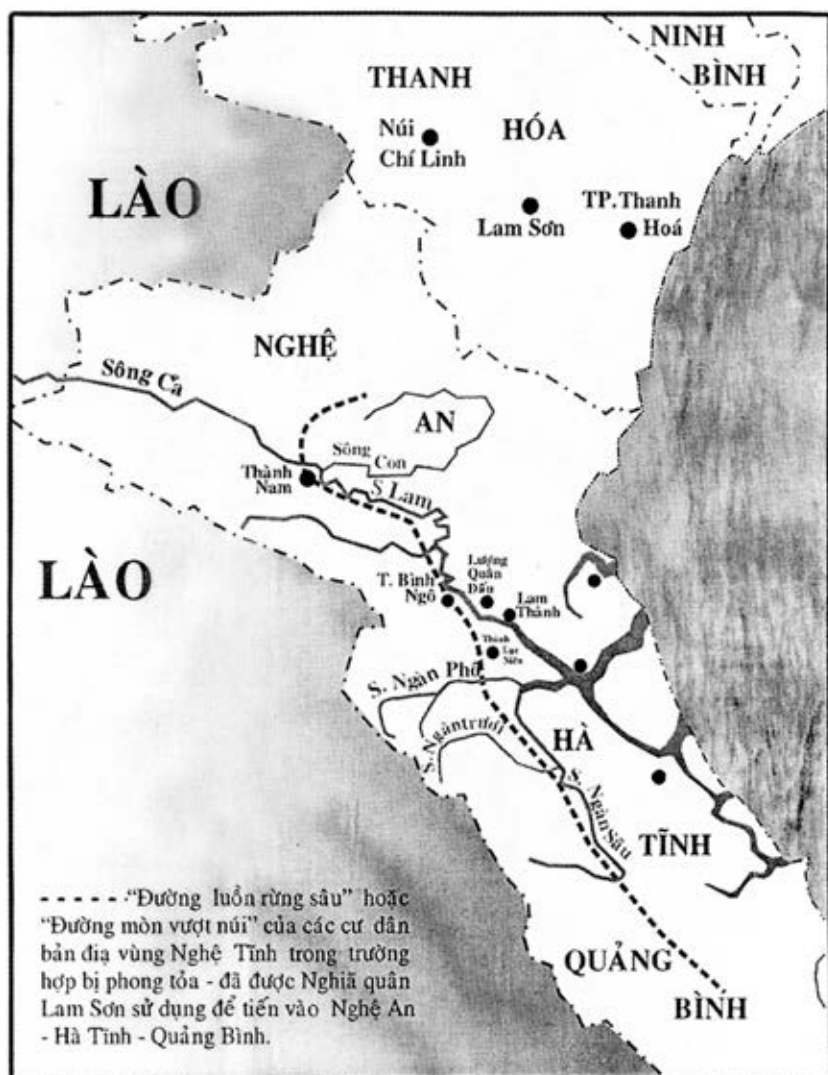


Trong một thời gian ngắn, toàn bộ đất Tân Bình và Thuận Hóa được giải phóng. Nhân dân ở đây nô nức ủng hộ Lam Sơn. Hai vạn thanh niên trai tráng tình nguyện gia nhập nghĩa quân. Từ đây, quân Lam Sơn đã thực sự làm chủ một vùng rộng lớn và liên hoàn từ Thanh Hóa trở vào phía nam. Một hệ thống chính quyền độc lập và tự chủ do Lam Sơn xây dựng đã hình thành. Cũng từ đây, Lam Sơn đối đầu với quân Minh đồ hộ trên một tư thế và sức mạnh hoàn toàn mới. Bọn giặc cố thủ trong những thành trì ở đây chỉ còn chờ ngày quỳ gối đầu hàng.



TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu Trung Quốc:
 - Minh sử
 - Lịch sử Trung Quốc năm ngàn năm
- Tài liệu Việt Nam:
 - Đại Việt sử ký toàn thư
 - Đại Nam nhất thống chí
 - Việt Nam sử lược
 - Đại Việt thông sử
 - Việt sử thông giám cương mục



Bản đồ một số di tích giai đoạn lịch sử từ 1407 đến 1427 tại Nghệ An và Hà Tĩnh (dựa theo bản đồ của H. Le Breton).



Làm thành chụp từ máy bay. Ảnh: Le Breton.



Lam thành, tường phía đông và kỳ đài.

Lam thành, tường phía tây và nguồn suối Tiên. Ảnh: Le Breton.





*Tường đá ở góc tây của Lam thành do Trương Phụ
cho xây và củng cố năm 1409.*



Tường đá phía tây Lam thành nhìn từ xa. Ảnh: Le Breton



Thành Lục Niên ở giáp ranh hai huyện Thanh Chương (Nghệ An) và Hương Sơn (Hà Tĩnh), đối diện với Lam thành qua sông Lam.



Cổng tiền của thành Lục Niên nhìn từ xa. Ảnh: Le Breton



Cổng tiền của Thành Lục Niên nhìn từ trong ra.

Vết tích đài chỉ huy ở thành Lục Niên. Ảnh: Le Breton.





Phế tích thành Nam ở núi Đông Đào, bờ phải sông Lam, cứ điểm phòng ngự cực bắc của Lê Lợi trong chiến dịch Nghệ An.



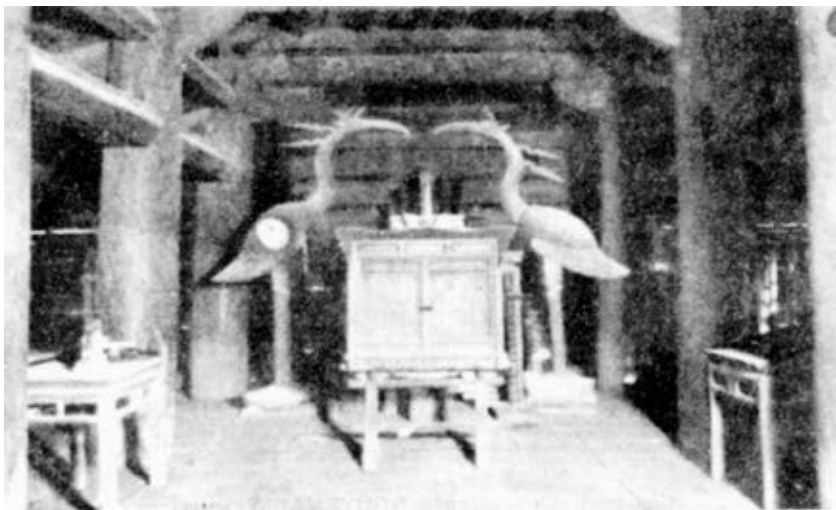
Chợ Bình Ngô nằm trên địa điểm xưa là thành Bình Ngô của Lê Lợi (1418-1423). Ảnh: Le Breton.



Cửa Lò và dải đất ven bờ ở Nghệ An.



Miếu thờ ba vua đầu thời Lê: Thái Tổ, Thái Tông, Nhân Tông ở làng Lộc Điền, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An. Ảnh: Le Breton.



Chính diện của miếu vua Lê có bài vị.



*Tượng vợ vua Lê Thái Tổ trong chùa Diên Quang
(Đức Thọ - Hà Tĩnh). Ảnh: Le Breton.*

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

TẬP 33

GIÀNH ĐƯỢC NGHỆ AN

Trần Bạch Đằng *chủ biên*

Nguyễn Khắc Thuần *biên soạn*

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: CÚC HUONG - LIỄN HUONG

Biên tập tái bản: TÚ UYÊN

Bìa: BIÊN THÙY

Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN

Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn



Sau những khó khăn của buổi đầu khởi nghĩa, nghĩa quân Lam Sơn bước vào giai đoạn giành được những thắng lợi chiến lược do Nguyễn chích khởi xướng là chủ động tiến công vào Nghệ An, thay đổi tương quan lực giữa thế và lực giữa đôi bên. Từ đây, địa bàn hoạt động của Lam Sơn vượt hẳn ra ngoài phạm vi chật hẹp của vùng núi rừng phía tây Thanh Hóa, nghĩa quân Lam Sơn đã làm chủ một vùng từ Thanh Hóa đến Quảng Nam, Quảng Ngãi ngày nay.